TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 511/2018/LĐ-PT
Ngày: 21/5/2018
V/v Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Dung
Các Thẩm phán: Ông Bùi Liên Minh
Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Tâm Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Thân Trọng Minh Phương - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 14, 21 tháng 5 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2017/TLPT-LĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Do bản án lao động sơ thẩm số 1316/2017/LĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1381/2018/QĐPT-LĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 2359/2018/QĐ-PT ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Biện Yến Anh T**, sinh năm 1974; cư trú tại: cư xá H, Phường A, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh L**, sinh năm 1988; cư trú tại: Tòa nhà P, đường N, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 24/4/2017).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Nguyễn Trung H** – Công ty Luật TNHH BL thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* **Công ty C**; trụ sở: U, OB, Singapore. Văn phòng đại diện tại Việt Nam: đường V, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà **Lạc Thị Tú D,** sinh năm 1983 và/hoặc Ông **Trần Hữu T2,** sinh năm 1992; cùng cư trú tại: đường Q, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền ngày 26/4/2017).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư **Đinh Quang T3** – Công ty Luật TNHH P và các cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* **Công ty C**, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Thanh L là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Biện Yến Anh T trình bày:

Bà Phạm Biện Yến Anh T là người lao động của Công ty C **(**sau đây gọi tắt là Công ty**)** theo hợp đồng lao động số CPVN 1501 ký ngày 01/07/2015 cho vị trí Trưởng Văn phòng đại diện của Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh với tiền lương: 79.205.000 đồng/tháng (bao gồm lương: 72.695.000 đồng/tháng và phụ cấp trách nhiệm: 6.510.000 đồng/tháng). Hợp đồng lao động có thời hạn từ ngày 01/7/2015 đến ngày 31/12/2017.

Vào đầu tháng 02/2017, bà T nhận được Thông báo chấm dứt hợp đồng lao động từ phía Công ty kèm Quyết định của Giám đốc Công ty về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện của Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 15/3/2017, bà T nhận được Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với thời điểm Công ty chấm dứt mối quan hệ lao động với bà T là vào ngày 16/3/2017. Lý do Công ty chấm dứt Hợp đồng lao động với bà T là căn cứ vào khoản 7 Điều 36 của Bộ luật Lao động, cụ thể là do Văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động.

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng lao động thì người sử dụng lao động của bà T là Công ty chứ không phải Văn phòng đại diện của Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, bà T cho rằng Công ty đã có hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật với người lao động.

Nay bà T yêu cầu:

- Hủy bỏ quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, nhận người lao động trở lại làm việc và tuân theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam, hợp đồng lao động và chính sách của Công ty;

- Chi trả tiền lương cho thời gian không được làm việc tại Công ty từ ngày 17/3/2017 đến ngày người lao động được nhận trở lại làm việc, số tiền tạm tính đến ngày 18/7/2017: 290.780.000 đồng;

- Chi trả 10 tháng tiền lương do hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật theo quy định tại Bộ luật Lao động tương đương 792.050.000 đồng;

- Công ty phải thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật thuộc nghĩa vụ của người sử dụng lao động cho thời gian không được làm việc.

Tại các bản tự khai và ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lạc Thị Tú D là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty C trình bày:

Công ty thành lập Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép thành lập số 41-000015 được Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 28 tháng 02 năm 2001. Bà T được tuyển dụng để đảm nhiệm chức vụ Trưởng đại diện của Văn phòng đại diện theo Hợp đồng lao động số CPVN 1501 có thời hạn xác định từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Sau 16 năm, Công ty xét thấy việc duy trì hoạt động của Văn phòng đại diện không còn cần thiết, Công ty đã quyết định đóng cửa Văn phòng đại diện căn cứ vào khoản 1 Điều 35 của Nghị Định 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016. Đồng thời đã nộp Thông báo chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện cùng các tài liệu đính kèm lên Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh và đã nhận được xác nhận cho việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể là Công Văn số 429/SCT-TTTNNN của Sở Công Thương đề ngày 13 tháng 01 năm 2017.

Dựa vào xác nhận chấm dứt hoạt động, Giám đốc Công ty là ông G đã ban hành Quyết định chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện đề ngày 26 tháng 01 năm 2017 căn cứ theo quy định của pháp luật Việt Nam, đồng thời đã thực hiện các thủ tục cần thiết để chấm dứt hợp đồng lao động đối với toàn bộ người lao động của Văn phòng đại diện, bao gồm cả bà T.

Sau đó, Công ty và Văn phòng đại diện đã hoàn tất các thủ tục liên quan đến việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện theo yêu cầu của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh tại xác nhận chấm dứt hoạt động nêu trên, cụ thể là:

- Công ty đã tiến hành niêm yết công khai về việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại trụ sở Văn phòng đại diện.

- Đối với người lao động: Công ty đã thông báo về việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện cho tất cả những người lao động làm việc cho Văn phòng đại diện tại thời điểm đó, thông qua email và bằng văn bản gửi bằng chuyển phát nhanh.

- Đối với bảo hiểm xã hội: lần lượt vào các ngày 29 tháng 3 năm 2017 và ngày 27 tháng 4 năm 2017, Công ty đã tiến hành các thủ tục báo giảm và chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho tất cả những người lao động Việt Nam làm việc tại Văn phòng đại diện bao gồm cả bà T tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định và đã nhận được các xác nhận về việc nhận hồ sơ báo giảm và chốt sổ Bảo hiểm xã hội đầy đủ. Theo đó, ngày 03 tháng 5 năm 2017, Cơ quan Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đã chính thức ban

hành Giấy xác nhận đề cùng ngày, ghi nhận rõ Văn phòng đại diện đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động đến hết tháng 04 năm 2017 đầy đủ. Đồng thời, Công ty cũng đã chuyển trả sổ bảo hiểm cho Bà T vào ngày 09 tháng 5 năm 2017.

- Đối với cơ quan thuế: Công ty đã thực hiện thủ tục quyết toán thuế cho Văn phòng đại diện và thuế thu nhập cho tất cả người lao động của Văn phòng đại diện tại Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Thông báo về tình trạng khai nộp thuế thu nhập cá nhân số 7971/TB-CT đề ngày 07 tháng 7 năm 2017 ghi nhận rõ Văn phòng đại diện đã hoàn thành nghĩa vụ thuế tính đến ngày 03 tháng 7 năm 2017 với số nghĩa vụ thuế còn phải nộp là 0 đồng.

- Đối với hợp đồng thuê văn phòng: Công ty đã tiến hành thanh lý Hợp đồng thuê văn phòng đối với trụ sở của Văn phòng đại diện với bên cho thuê. Theo đó, các bên đã ký kết Biên bản thanh lý hợp đồng thuê văn phòng đề ngày 03 tháng 5 năm 2017.

Ngày 31 tháng 5 năm 2017, Công ty đã nộp toàn bộ các tài liệu trên cho Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh để Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xem xét và ban hành xác nhận tất toán việc đóng cửa Văn phòng đại diện theo Biên nhận số 05196/17/HS.

Ngoài ra, Công ty đã gửi thông báo việc chấm dứt hợp đồng lao động đến toàn bộ người lao động vào ngày 10 tháng 02 năm 2017 và giải quyết đầy đủ mọi quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam. Cụ thể như sau: Nhằm thông báo trước đến bà T về việc chấm dứt Hợp đồng lao động, ngày 10 tháng 02 năm 2017, Công ty có gửi Thông báo về việc Văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động đến bà T thông qua thư điện tử và chuyển phát bằng đường bưu điện, trong đó thông báo cho bà T biết Hợp đồng lao động sẽ chấm dứt sau 30 ngày kể từ ngày của Thông báo chấm dứt (cụ thể là 16 tháng 3 năm 2017) do Văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động. Bà T cũng đã xác nhận về việc nhận được Thông báo chấm dứt vào ngày 14 tháng 02 năm 2017. Bà T được thanh toán số tiền tổng cộng là 78.520.269 đồng tính đến ngày làm việc cuối cùng là ngày 17 tháng 3 năm 2017, trong đó bao gồm: (i) tiền lương tháng 03/2017 theo hợp đồng lao động theo tỷ lệ; (ii) tiền lương tháng 13 của năm 2017 theo tỷ lệ; (iii) tiền lương của những ngày nghỉ phép năm chưa sử dụng trong năm 2017; và (iv) trợ cấp thôi việc;

Theo đó, hầu hết người lao động hiểu và chấp nhận lý do cũng như các khoản thanh toán nêu trên từ việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty. Riêng bà T và một người lao động khác là ông Nguyễn Văn Anh T4, không rõ vì lý do nào, khăng khăng cho rằng Công ty chấm dứt hợp đồng lao động trái luật và thưa kiện ra Tòa. Hiện tại Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh thông báo chưa ban hành xác nhận việc tất toán nghĩa vụ của Văn phòng đại diện khi chấm dứt hoạt động tại Việt Nam do Công ty đang có tranh chấp lao động với bà T và ông Tuấn.

Sau khi xem xét và đối chiếu các yêu cầu khởi kiện của bà T với các tình tiết thực tế của sự việc cũng như các quy định pháp luật liên quan, Công ty có ý kiến như sau:

1. Căn cứ theo Điều 35.1 Nghị Định Số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính Phủ, thương nhân nước ngoài có quyền thực hiện các công việc cần thiết để chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện của mình, kể cả việc thực hiện và thi hành các thông báo và các quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với tất cả những người lao động đang làm việc cho văn phòng đại diện.

2. Xuất phát từ việc Văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động, Hợp đồng lao động của bà T được chấm dứt một cách hoàn toàn hợp pháp như là kết quả tất yếu của việc Văn phòng đại diện bị chấm dứt hoạt động.

3. Công ty đã hoàn thành các nghĩa vụ thanh toán của mình đối với bà T theo quy định của pháp luật. Bà T cũng đã xác nhận về việc nhận đầy đủ các khoản thanh toán từ Công ty vào ngày 28 tháng 3 năm 2017.

4. Liên quan đến quyền lợi bảo hiểm xã hội của bà T, Công ty đã tiến hành việc chốt sổ Bảo hiểm xã hội của bà T tại Cơ quan bảo hiểm xã hội Thành Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật đối với việc chấm dứt Hợp đồng lao động, để phục vụ cho việc hoàn tất các khoản thanh toán nghĩa vụ bảo hiểm xã hội. Theo đó, Công ty đã hoàn trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà T khi hoàn tất công việc trên.

Căn cứ vào các sự kiện và cơ sở phát lý nêu trên, Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật trong việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện và chấm dứt Hợp đồng lao động đối với bà T.

Từ các sự kiện trên, việc đóng cửa Văn phòng đại diện cũng như giải quyết quyền lợi của tất cả người lao động nêu trên đã được Công ty thực hiện phù hợp trong khuôn khổ pháp luật. Do vậy, Công ty đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 1316/2017/LĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận B đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 184 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 42, khoản 1 Điều 44 Bộ luật Lao động;

Căn cứ khoản 6 Điều 3, khoản 3 Điều 16 Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Biện Yến Anh T.

- Hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động ngày 15/3/2017 của Công ty C vì trái pháp luật và buộc Công ty C nhận bà Phạm Biện Yến Anh T trở lại làm việc theo thỏa thuận tại Hợp đồng lao động đã ký.

- Buộc Công ty C bồi thường cho bà Phạm Biện Yến Anh T các khoản sau:

+ Tiền lương cho khoảng thời gian không được làm việc (tạm tính từ ngày 17/3/2017 đến ngày 29/9/2017): 475.230.000 đồng.

+ 02 tháng tiền lương: 158.410.000 đồng.

Tổng cộng: 633.640.000 đồng. Thực hiện trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Công ty C chậm thực hiện trả tiền thì Công ty C còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Buộc Công ty C đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho khoảng thời gian bà Phạm Biện Yến Anh T không được làm việc theo quy định pháp luật và mức lương tại Hợp đồng lao động đã ký.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Biện Yến Anh T buộc Công ty C bồi thường 08 tháng tiền lương do bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

3. Về án phí lao động sơ thẩm:

- Bà Phạm Biện Yến Anh T được miễn nộp án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận.

- Công ty C phải nộp án phí là 16.672.800 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền thi hành án của các đương sự.

Ngày 11/10/2017 bị đơn có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Luật sư Đinh Quang T3 là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Công ty C trình bày:

Tại Hợp đồng lao động đã thể hiện Văn phòng đại diện của Công ty C là người sử dụng lao động và tham gia ký kết trực tiếp với bà T. Văn phòng đại diện là chủ thể của hợp đồng lao động, được quyền ký kết hợp đồng và tuyển dụng lao động. Trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, Văn phòng đại diện đã thanh toán tiền lương hàng tháng cho bà T từ tài khoản của Văn phòng, khai và quyết toán thuế thu nhập cá nhân, khai và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho bà T. Công ty C tại Singapore không thể hiện vai trò gì trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng với bà T. Khi Văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động thì

hợp đồng lao động đương nhiên chấm dứt. Do bà T không hợp tác nên Công ty mới phải đứng ra để tiến hành các thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà. Việc buộc Công ty C tại Singapore nhận bà T trở lại làm việc là không thể thực hiện được.

Đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án theo hướng công nhận việc Văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động cũng như chấm dứt hợp đồng lao động với bà T là đúng luật và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

Bà Lạc Thị Tú D và ông Trần Hữu T2 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty C trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của Luật sư. Trước khi tiến hành chấm dứt hợp đồng lao động với bà T, Công ty đã có văn bản xin ý kiến của Sở Lao động Thương binh xã hội TP.HCM. Tại cả hai hợp đồng lao động ngày 12/5/2015 và ngày 01/7/2015, ông A hay ông G đều đại diện cho Văn phòng đại diện của Công ty tại TP.HCM để ký hợp đồng lao động với bà T. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

Luật sư Nguyễn Trung H là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Phạm Biện Yến Anh T trình bày:

Không đồng ý với kháng cáo của phía bị đơn. Ông A không phải là người của Văn phòng đại diện mà là Giám đốc tài chính của Công ty C, hợp đồng được đóng dấu của Công ty tại Singapore. Công ty được quyền tuyển dụng người lao động để làm Trưởng đại diện của Văn phòng đại diện tại Việt Nam. Tại Thông báo và Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đều căn cứ vào hợp đồng được ký giữa Công ty và bà T. Công ty vẫn còn hoạt động nên không thể căn cứ vào khoản 7 Điều 36 BLLĐ để chấm dứt hợp đồng lao động với bà T. Đề nghị Công ty C phải nhận bà T trở lại làm việc, trả đầy đủ tiền lương trong những ngày bà T không được làm việc tính từ ngày 17/3/2017 cho đến ngày xét xử phúc thẩm, bồi thường 02 tháng tiền lương và đóng các khoản bảo hiểm theo quy định.

Bà Nguyễn Thị Thanh L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Thống nhất với lời trình bày của Luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự có các quyền và nghĩa vụ theo quy định; gửi các Quyết định, Thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp, đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Mặc dù theo Hợp đồng lao động thì Văn phòng đại diện của Công ty tại TP.Hồ Chí Minh ký hợp đồng với bà T nhưng Công ty chính là pháp nhân phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các giao dịch do Văn phòng đại

diện xác lập, thực hiện. Người sử dụng lao động trong trường hợp này xác định là Công ty.

Do Công ty C là Công ty nước ngoài, chỉ đặt một Văn phòng đại diện tại Việt Nam và hiện Văn phòng đại diện đã làm hồ sơ chấm dứt hoạt động. Theo khoản 3 Điều 35 của BLTTDS 2015 thì thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân TP.HCM, Tòa án nhân dân Quận B xử sơ thẩm là vi phạm thẩm quyền xét xử. Căn cứ khoản 3 Điều 308 của BLTTDS 2015 đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2017, bà Phạm Biện Yến Anh T thưởng khởi kiện Công ty C vì cho rằng Công ty đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà trái pháp luật. Công ty C có trụ sở tại U, OB, Singapore . Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 40 của BLTTDS 2015 thì người lao động có quyền khởi kiện tại Tòa án nơi Công ty có Văn phòng đại diện. Công ty C có Văn phòng đại diện tại số 19 Võ Văn Tần, Phường S, Quận B, TP.Hồ Chí Minh nên bà T không phải khởi kiện đối với Công ty ở nước ngoài. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 3 Điều 35 của BLTTDS 2015 thì những tranh chấp mà có đương sự ở nước ngoài không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Công ty C là Công ty ở nước ngoài nên vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận B mà phải thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân Quận B đã thụ lý và xét xử sơ thẩm vụ án là vi phạm về thẩm quyền giải quyết. Do đó cần phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giữ hồ sơ vụ án lại Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh để giải quyết theo thẩm quyền.

Công ty C không phải nộp án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Hủy bản án sơ thẩm số 1316/2017/LĐST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận B về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động" giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Biện Yến Anh T**, sinh năm 1974; cư trú tại: cư xá H, Phường A, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh L**, sinh năm 1988; cư trú tại: Tòa nhà Pax Sky 2, đường N, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 24/4/2017).

- *Bị đơn:* **Công ty C**; trụ sở: U, OB, Singapore. Văn phòng đại diện tại Việt Nam: Tầng 3 Tòa nhà I, đường V, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà **Lạc Thị Tú D,** sinh năm 1983 và/hoặc Ông **Trần Hữu T2,** sinh năm 1992; cùng cư trú tại: đường Q, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền ngày 26/4/2017).

Giữ hồ sơ vụ án lại để Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí lao động phúc thẩm: Công ty C không phải chịu. Hoàn trả lại cho Công ty 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0019494 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận B;
- Cục Thi hành dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Kim Dung